|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |
| --- |
| **TRƯỜNG THCS GIA THỤY****ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG DẠY HỌC HỌC KÌ II, NĂM HỌC 2019 - 2020** MÔN HÓA HỌC  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiết** | **TÊN BÀI** | **Nội dung điều chỉnh** |
| 37 | Điều chế oxi *(Sản xuất oxi trong CN - không dạy*) - Tính chất của oxi | Điều chế nêu nguyên tắc điều chế từ hợp chất giàu oxi, chỉ thực hiện 1 trong 2 thí nghiệm, rút ra khái niệm phản ứng phân hủy |
| 38 | Tính chất của oxi (TT) | Mục II.1.b. Với photpho:khuyến khích học sinh tự học |
| 39 | **CHỦ ĐỀ: Không khí – Sự cháy (3 tiết)**Tiết 1: Hướng dẫn tìm hiểu về không khí, ứng dụng của oxi, sự oxi hóa, sự cháy, sự oxi hóa chậm  | Mục II.1.Sự cháy và Mục II.2.Sự oxi hóa chậm: khuyến khích học sinh tự học  |
| 40 | Tiết 2: HS tìm hiểu về không khí, ứng dụng của oxi, sự oxi hóa, sự cháy, sự oxi hóa chậm |
| 41 | Tiết 3: Báo cáo về không khí, ứng dụng của oxi, sự oxi hóa, sự cháy, sự oxi hóa chậm |
| 42 | Oxit  |  |
| 43 | Oxit (TT). Luyện tập về oxit |  |
| 44 | Luyện tập  |  |
| 45 | **Kiểm tra 1 tiết** |  |
|  | ***Chương 5:* HIĐRÔ. NƯỚC** |  |
|  | **CHỦ ĐỀ: HIĐRO** |
| 46 | Tính chất của hiđrô, ứng dụng của hiđo | Mục III. Ứng dụng (bài 31) Khuyến khích học sinh tự đọc  |
| 47 | Điều chế hidro. Phản ứng thế *(điều chế H2 trong công nghiệp: không dạy)* | Mục I.1.c. (bài 33) Có thể dùng thí nghiệm mô phỏng. |
| 48 | Bài luyện tập 6 | Bài tập 4, 5, 6 (bài 34) Khuyến khích học sinh tự làm |
| 49 | **Kiểm tra 1 tiết** |  |
|  | **CHỦ ĐỀ: NƯỚC** |
| 50 | Nước  |  |
| 51 | Nước (TT) - Bài thực hành 6 | - Mục III. Vai trò của nước trong đời sống và sản xuất. Chống ô nhiễm nguồn nước: Khuyến khích học sinh tự đọc- Thí nghiệm 1, 2 (bài thực hành) Không thực hiện- Thí nghiệm 3 (bài thực hành) Tích hợp khi dạy chủ đề nước và có thể sử dụng video TN |
| 52 | ***Chương 6:* DUNG DỊCH** Dung dịch |
| 53 | Độ tan của một chất trong nước |  |
| 54 | Nồng độ dung dịch (C%) |  |
| 55 | Nồng độ dung dịch (CM) |  |
|  | **CHỦ ĐỀ: PHA CHẾ DUNG DỊCH** |
| 56 | Pha chế dung dịch |  |
| 57 | Pha chế dung dịch (tiếp theo)Bài thực hành 7: Pha chế dung dịch | - Mục I. 3. Thực hành 3 và Mục I. 4. Thực hành 4 (bài 45) Không thực hiện- Mục I. 1. Thực hành 1 và Mục I. 2. Thực hành 2 (bài 45) Tích hợp khi dạy bài pha chế dung dịch.  |
| 58 | Bài luyện tập 8 *(Không làm BT6)* |  |
| 59 | Ôn tập học kỳ II |  |
| 60 | Ôn tập học kỳ II (TT) |  |
| 61 | **Kiểm tra học kỳ II** |  |
|  |

 |

**LỚP 9**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TIẾT** | **TÊN BÀI** | **NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH** |
| 37 | Các oxit của cacbon |  |
| 38 | Axit cacbonic và muối cacbonat |  |
| 39 | Silic. Công nghiệp silicat. (*không dạy Mục 3b. Các công đoạn chính SX thuỷ tinh)* ***Luyện tập PTHH của Silic*** |  |
| 40 | Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học  *(không dạy các nội dung liên quan đến electron)* |  |
| 41 | Sơ lược về bảng tuần hoàn các NT hóa học (TT) ***Luyện tập xác định cấu tạo HH của NTHH*** *(không làm BT2)* |  |
| 42 | Luyện tập chương 3 |  |
| 43 | ***Chương 4:* HIĐROCACBON.** **NHIÊN LIỆU**Khái niệm về hợp chất hữu cơ và hóa học hữu cơ |  |
| 44 | Cấu tạo phân tử hợp chất hữu cơ |  |
| 45 | Metan |  |
| 46 | Etilen |  |
|  | **CHỦ ĐỀ: DẦU MỎ - KHÍ THIÊN NHIÊN – NHIÊN LIỆU** |
| 47 | Dầu mỏ và khí thiên nhiên - Nhiên liệu |  Mục III. Dầu mỏ và khí thiên nhiên ở Việt Nam không dạy – khuyến khích học sinh tự học  |
| 48 | Luyện tập chương 4 | Không ôn tập các nội dung liên quan đến axetilen và benzen |
| **49** | **Kiểm tra 1 tiết** |  |
| 50 | Rượu etylic |  |
| 51,52 | Axit axetic. Mối liên hệ giữa etilen, rượu etylic và axit axetic.  |  |
| 53 | Chất béo |  |
| 54 | Luyện tập: Rượu etylic, axit axetic và chất béo |  |
| 55 | **Kiểm tra 1 tiết** |  |
| 56 | Glucozơ, Saccarozơ (*Gộp 2 bài, không hạn chế số tiết)* |  |
| 57 | Glucozơ, Saccarozơ (TT) |  |
| 58 | Tinh bột và xenlulozơ |  |
| 69 | Protein |  |
| 60 | Polime (*không dạy ứng dụng của polime, HS đọc thêm).* **Luyện tập về CTHH của polime** |  |
| 61 | Ôn tập học kỳ II | Phần I. Mục II. Bài tập 1b,2,4: khuyến kích học sinh tự làmPhần II. Mục I. Kiến thức cần nhớ: không ôn tập các kiến thức liên quan đến axetilen và benzenePhần II. Mục II. Bài tập 1a, 4, 5a, 7: không làm |
| 62 | Ôn tập học kỳ II |
| 63 | **Kiểm tra học kì II** |  |

***\* Chú ý:*** ***Không ghi trạng thái của chất khi viết PTHH***

***\** Đầu điểm tối thiểu môn Hóa học:**

- **KT thường xuyên:** 2 đầu điểm HS 1, gồm: 1 điểm KT miệng, 1 điểm KT 15 phút

- **KT định kì:** theo đúng PPCT.

 *Gia Thụy, ngày 6/ 4/ 2020*

|  |  |
| --- | --- |
|  **BGH duyệt:** **Phạm Thị Hải Vân**  | **Tổ, Nhóm Chuyên môn:****Nguyễn Thị Phương Thảo** |

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO XÁC NHẬN**